

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần : **PHIÊN DỊCH CHUYÊN NGÀNH TRUNG – VIỆT**
- Mã số học phần : **1922073**
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
 - Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Đại học, Ngôn ngữ Trung Quốc
- Số tiết học phần: **45** tiết
 - Nghe giảng lý thuyết : 10 tiết
 - Thực hành (Làm bài tập trên lớp / Thảo luận / Hoạt động cá nhân, theo nhóm ...) : 35 tiết
 - Tự học : 80 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: TBM Thực hành tiếng Trung

2. Học phần trước: Tiếng Trung chuyên ngành; Giao tiếp Kinh thương;
Giao tiếp văn phòng; Nói trước công chúng (tiếng Trung); Kỹ năng giao tiếp văn phòng;
Biên dịch chuyên ngành Trung-Việt;

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn tất học phần, SV có thể đạt được

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe bằng ngôn ngữ tiếng Trung, biết cách vận dụng chúng để có cách diễn đạt đúng bằng hình thức khẩu ngữ (dịch nói), kết hợp với phong cách nói trước công chúng.

SV nghe và nhận biết cách diễn đạt bằng khẩu ngữ dịch thông qua mẫu câu, đối thoại ngắn trong phần nghe. Biết cách chuyển dịch ngôn ngữ viết – ngôn ngữ nói theo các dạng mẫu câu và từ vựng chuyên ngành tiếng Trung (thương mại, văn phòng...) qua việc nghe từng câu hoặc đối thoại ngắn. Phân biệt được cách dùng từ trong văn nói – văn viết.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1 Tổng hợp và phát triển kiến thức ngôn ngữ tiếng vào tình huống giao tiếp và giao dịch bằng văn bản	PLO-K01
	4.1.2 Biết phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa tiếng Trung và tiếng Việt	PLO-K04
	4.1.3 Sử dụng tiếng Trung thành thạo trong giao tiếp và công sở và trong lĩnh vực SV đã chọn học chuyên sâu (hành chính văn phòng)	PLO-K02

	4.1.4 Tổng hợp, áp dụng và phát triển định hướng: biên phiên dịch, nghiệp vụ văn phòng, kinh doanh thương mại...	PLO-K07
Kỹ năng	4.2.1 Sử dụng chính xác tiếng Trung và phối hợp thành thạo các kỹ năng trong giao tiếp: nghe hiểu, phân tích, tổng hợp, trình bày, soạn thảo, dịch thuật ở trình độ cao cấp bằng cách vận dụng những hiểu biết về văn hóa, xã hội VN – TQ trong quá trình hội nhập.	PLO-S03
	4.2.2 Biết tổ chức việc học và tự học	PLO-S05
Thái độ	4.3.1 Tích cực tham gia các hoạt động học tập trong lớp. Tự ôn lại kiến thức đã học, chuẩn bị bài mới. Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.	PLO-A4
	4.3.2 Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo. Hỗ trợ lẫn nhau, hoàn thành các bài tập được giao.	PLO-A5

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Giáo trình gồm 10 bài, gồm các phần: nghe mẫu câu, nghe đối thoại ngắn, nghe đoạn văn ngắn, chuyển dịch sang ngôn ngữ nói sau khi nghe (từ Việt sang Trung, từ Trung sang Việt)
- Thông qua các chủ đề trong giao tiếp thương mại, giao tiếp trong văn phòng
- Giúp sinh viên tập làm quen với ngoại ngữ thông qua kỹ năng nghe nhằm trau dồi thêm kiến thức về văn hóa nước ngoài để sinh viên có thể sử dụng tiếng Trung thành thạo trong giao tiếp xã hội và chuyên môn như văn phòng, thương mại, biên phiên dịch.
- Sử dụng giáo trình chính, tài liệu chính và phương tiện hỗ trợ từ web-blog của GV.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

- Các học phần lý thuyết và thực hành

Buổi Tiết	Nội dung	Ghi chú
1	BÀI 1	4.1.1
		4.1.2
		4.1.3
		4.1.4
		4.2.1
		4.2.2
		4.2.3
		4.3.1
		4.3.2
		2
4.1.2		

		4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
3	BÀI 2	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
4	BÀI 3	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
5	BÀI 3 BÀI 4	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
6	BÀI 4 BÀI 5	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
7	BÀI 5	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2

8	BÀI 6	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
9		
10	BÀI 6 BÀI 7	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
11	BÀI 7	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
12	BÀI 8	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
13	BÀI 1	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
14	BÀI 1 BÀI 2	

15	BÀI 2 Tổng kết quá trình học tập	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
-----------	-------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đến lớp đúng giờ và tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết và thực hành.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập về nhà và bài tập online.
- Tham dự đầy đủ các buổi kiểm tra trong lớp và kiểm tra quá trình.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- + Hành vi trong lớp học:
 - Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học
 - Không ăn uống, nghe điện thoại, nghe nhạc trong giờ học
 - Trong giờ học, máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự đầy đủ/vắng 1 buổi	10%	4.3.4
2	Điểm bài tập	Các bài tập được giao	10%	4.3.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra lần 1	15%	4.1.1 4.1.2
		- Kiểm tra lần 2	15%	4.2.2 4.3.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Vấn đáp - Bắt buộc dự thi	50%	4.1.1 4.1.2 4.2.2 4.3.3

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Giáo trình chính:

Li Xiao Qi chủ biên – NXB Đại học Bắc Kinh

[1] 新丝路 – 中级速成商务汉语 II —— 李晓琪主编, 北京大学出版社, 2009 年

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] GT Tiếng Hoa trong công ty – Li Li, Ding An Qi biên soạn, NXB Đại học Bắc Kinh, 2003
公司汉语 —— 李立、丁安琪编著, 北京大学出版社, 2003 年

[3] GT tiếng Hoa thương mại tổng hợp – trình độ cao cấp – quyển 1 – Li Xiao Qi chủ biên, NXH Đại học Bắc Kinh, 2012

汉语口译—— 王斌华、吴志伟编著, 外语教学与研究出版社, 2010 年

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần/B uổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	BÀI 1	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
2		1	3	
3	BÀI 2	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
4	BÀI 3	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
5	BÀI 3 BÀI 4	1	3	- Xem lại các bài tập trước đó đã được sửa trên lớp - Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
6	BÀI 4 BÀI 5	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online)

				- Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
7	BÀI 5	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
8	BÀI 6	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ
9	Kiểm tra giữa kỳ dịch nói			
10	BÀI 6 BÀI 7	1	3	- Xem lại các bài tập trước đó đã được sửa trên lớp - Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
11	BÀI 7	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
12	BÀI 8	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
13	BÀI 1	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc

				tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đó
14	BÀI 1 BÀI 2	1	3	- Ôn từ mới, nội dung bài đã học trên lớp và làm các bài tập (về nhà, online) - Chuẩn bị phần từ vựng có liên quan đến chủ đề dịch tuần sau có sẵn trong giáo trình hoặc tập bài giảng cùng kiến thức chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực
15	BÀI 2 Tổng kết quá trình học tập	1	3	- Ôn tập và chuẩn bị thi cuối học phần đó

Ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Tổ trưởng Bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Người biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Th.S Nguyễn Thị Ngọc Phương

Ngày.....tháng.....năm.....

Ban giám hiệu